

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 11 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bẩy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Thọ.

Bà Đinh Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Nông Thị V, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1993 tại xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị M; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 29/6/2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Anh Lý Văn Q. Sinh năm 1984. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 2 năm 2018, Nông Thị V quen biết với Lý Văn Q qua Facebook và thường xuyên trao đổi thông tin với nhau và từ đó hai người nảy sinh tình cảm. Đến tháng 4 năm 2018, V hẹn Q ra thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để gặp và nói chuyện rồi đi chơi với nhau từ ngày 08/4/2018 đến ngày 16/4/2018, qua đó V biết chiếc xe mô tô BKS 12T1-14558 của Q mới mua của hàng xe máy Thanh T tại Khu 2, thị trấn T, huyện T chưa trả hết tiền, còn nợ 3.000.000đ chưa có giấy tờ xe, nên V nảy sinh ý định lừa Q lấy chiếc xe, nên sáng ngày 16/4/2018, V lấy lý do mượn xe máy về quê ăn giỗ, Q đồng ý nhưng phải đưa Q về nhà xong mới lấy xe đi được. Sau khi đi cùng Q về nhà thì gặp Triệu Văn C tại quán nước ở ngã tư L, xã Đ, Q về cùng C còn V lấy xe của Q về ăn giỗ, trước khi đi V lấy chiếc điện thoại di động của Q với lý do để liên lạc và dặn Q chiều bảo cháu ra đón ở đường nhựa. Sau khi lấy được xe, V không về quê ăn giỗ mà đi thẳng đến cửa hàng xe máy T tại Khu 2, thị trấn T, huyện T để lấy bản phô tô giấy tờ xe và nói dối với Nguyễn Thị Thanh H (chủ cửa hàng T) mình là vợ của Q để phô tô giấy tờ xe và H đồng ý. Khi V có bản phô tô giấy tờ xe và đi đến đầu cầu B thì V quay lại cửa hàng xe máy T để gạ bán chiếc xe mô tô của Q. Do H tin V là vợ của Q nên đã đồng ý mua lại chiếc xe với giá 13.000.000đ và trừ 3.000.000đ do Q còn nợ tiền mua xe trước đây, nên H chỉ trả cho V 10.000.000đ. Sau khi nhận tiền thì V đi lên ngã 4 bên xe vắng lái mua một sim điện thoại rồi đón xe khách đi Hà Nội, trên đường V thay sim mới vào điện thoại của Q để liên lạc, đến Quốc lộ 5 thì V bắt xe về thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương và thuê nhà trọ và tiêu hết số tiền 10.000.000đ. Lý Văn Q sau khi biết bị lừa, ngày 17/4/2018 đã trình báo cơ quan Công an huyện Trảng Định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Nông Thị V. Đến ngày 29/6/2018 thì bắt được Nông Thị V tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương và thu giữ được chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A39 của Lý Văn Q.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12T1-14558 mà Nguyễn Thị Thanh H mua, khi biết là tài sản bị lừa đảo nên ngày 17/4/2018, H đã mang chiếc xe giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐGTS, ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Định, kết luận giá trị tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12T1-14558 có giá trị là 17.756.000đ và bản kết luận định giá số 19/HĐĐGTS, ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Định, kết luận giá trị tài sản đối với 01 chiếc điện thoại OPPO A39 có giá trị là 3.915.000đ.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Thị V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thị V thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và nhất trí hoàn trả số tiền 10.000.000đ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng và đề nghị được nhận lại tài sản bị thu giữ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Nông Thị V hoàn trả số tiền 10.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Thị V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1, Điều 174, các điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy và điện thoại. Buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 10.000.000đ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nông Thị V thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Bị hại Lý Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thị V khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định được ngày 16/4/2018, lợi dụng sự tin tưởng của anh Lý Văn Q, bị cáo Nông Thị V đã có hành vi gian dối mượn xe mô tô của anh Lý Văn Q về quê ăn giỗ để lấy xe và chiếm đoạt tài sản bằng cách bán cho chị Nguyễn Thị Thanh H với số tiền 10.000.000đ và 01 chiếc điện thoại OPPO A39 có giá trị là 3.915.000đ. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi do mình gây ra là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xét xử bị cáo trước pháp luật, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[4] Về nhân thân: Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng nơi ở không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo nhất trí hoàn trả nhưng chưa khắc phục trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền đã bán xe.

[5] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, cho bị cáo có thời gian cải tạo mới đảm bảo đủ tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Đối với Nguyễn Thị Thanh H khi mua lại chiếc xe mô tô đã không biết do V lừa tài sản của Q đem bán nên không có căn cứ để xử lý là có cơ sở cần chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo thể hiện không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt là 10.000.000đ cho chị Nguyễn Thị Thanh H.

[10] Bị cáo Nông Thị V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 174, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 2, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 3, Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nông Thị V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Lý Văn Q 01 chiếc xe mô tô BKS 12T1 – 14558 hiệu Honda Wave, 01 chiếc điện thoại OPPO A39.

(chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Bị cáo Nông Thị V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch đề sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nông Thị V, bị hại Lý Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua công an huyện);
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bảy

